

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/DS-ST.

Ngày: 06-3-2019.

V/v: “Tranh chấp về nghĩa vụ dân sự”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Trang.
2. Ông Nguyễn Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lài - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2018/TLST-DS ngày 29/8/2018, về việc: “Tranh chấp về nghĩa vụ dân sự”; Quyết định gia hạn thời hạn xét xử số 66/2018/QĐ-GHXX ngày 28/12/2018; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn T - sinh năm 1981.

Bị đơn: Ông Hồ Xuân T - sinh năm 1969.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- 1/ Bà Đoàn Thị N – Sinh năm 1959.
- 2/ Bà Dương Thị Bích L – Sinh năm 1966.
- 3/ Bà Nguyễn Thị G – Sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Ông T, bà N, bà L có mặt tại phiên tòa;

Ông T, bà G vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 8 năm 2018 cũng như tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phan Văn T trình bày: Ông có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc ông T ngăn chặn không cho ông chặt rong các nhánh cây bàng để bọc nhựa dây điện của ông đi qua trên đất của ông T. Vào năm 2012 ông T đồng ý cho ông kéo đường dây điện đi qua ranh đất của nhà ông T (việc đồng ý này có ký bằng văn bản thỏa thuận). Đến nay cây bàng đã lớn ảnh hưởng đến đường dây điện, nên điện lực yêu cầu phải rong các nhánh bàng thì mới đóng điện cho tiếp tục sử dụng, nhưng ông T không cho. Do đó ông có đơn yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết thì ông T yêu cầu phải bọc nhựa đường dây điện thì mới cho ông chặt rong các nhánh bàng. Khi ông thi công thì ông T ngăn cản. Vì vậy ông có đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Hồ Xuân T thực hiện theo thỏa thuận trước đây để cho ông được chặt rong các nhánh cây bàng và bọc nhựa đường dây điện. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì thêm.

Tại bản khai cũng như trong quá trình giải quyết bị đơn ông Hồ Xuân T trình bày: Ông không đồng ý với yêu cầu của ông T. Bởi vì trước đây ông đã đồng ý cho ông T chặt rong các nhánh bàng với điều kiện bọc nhựa đường dây điện, nhưng ông T không bọc nhựa vì chi phí bọc nhựa nhiều, nên không làm mà yêu cầu chặt luôn cây bàng của gia đình ông, và ông T tiếp tục đi kiện ông ra chính quyền địa phương. Ở địa phương ông T không chịu đến nói với gia đình ông một câu nào để thỏa thuận về việc này. Nay ông T khởi kiện yêu cầu ông không được ngăn cản việc ông T chặt rong nhánh cây bàng để bọc nhựa đường dây điện thì ông có ý kiến: Ông không đồng ý cho ông T chặt rong nhánh cây bàng của ông vì cây bàng ông trồng đã lâu, nếu rong nhánh nhiều lần thì cây bàng sẽ chết và ông cũng không đồng ý việc ông T bọc nhựa đường dây điện vì dây điện đó đi trên phần đất của gia đình ông làm ảnh hưởng đến giá trị của phần đất.

Tại biên bản lấy lời khai cũng như trong quá trình giải quyết người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị N trình bày: Bà là người liên quan trong đường dây điện của ông T đi qua phần đất của ông T. Khi ông T hạ bình thì có sự đồng ý của ông T. Tại bìa ranh đất của ông T có 03 cây bàng nhỏ, hiện nay đã lớn ảnh hưởng đến đường dây điện nên điện lực cắt điện và yêu cầu phải chặt rong nhánh cây bàng thì mới đóng điện cho sử dụng, nhưng mà ông T ngăn cản không cho chặt và còn chửi bới, việc ông T không thực hiện được việc đóng điện thì cũng ảnh hưởng đến việc sử dụng điện của gia đình bà. Nay ông T khởi kiện yêu cầu ông Hồ Xuân T không ngăn cản việc ông T chặt rong nhánh cây bàng để

bọc nhựa đường dây điện thì bà cũng đồng ý theo như yêu cầu của ông T, mong muốn ông T đồng ý để ông T rong nhánh cây bàng và thi công bọc nhựa để được điện lực đóng điện đưa vào sử dụng.

Tại bản khai cũng như trong quá trình giải quyết người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Bích L trình bày: Bà là người liên quan trong đường dây điện của ông T đi qua phần đất của ông T. Khi ông T hạ bình thì có sự đồng ý của ông T. Vào năm 2016 bà xin đấu nối bình điện của ông T để có điện sinh hoạt và thắp điện thanh long. Sau khi đấu nối hộ ông T vẫn cho rong nhánh cây bàng. Nhưng thời gian gần đây cây bàng đã lớn mà ông T không đồng ý cho chặt nhánh cây bàng, nên không đảm bảo an toàn đường điện và điện lực cắt điện không cho sử dụng. Nay ông T khởi kiện yêu cầu ông Hồ Xuân T không ngăn cản việc ông T rong nhánh cây bàng để bọc nhựa đường dây điện thì bà cũng đồng ý theo như yêu cầu ông T để được điện lực đóng điện đưa vào sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị G cố tình lẫn tránh, vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án ông T cố tình lẫn tránh, vắng mặt không có lý do, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, tất cả đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng ông Hồ Xuân T và bà Nguyễn Thị G vắng mặt không có lý do, nên Tòa đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc thực hiện chặt rong các nhánh cây bàng là để đảm bảo an toàn vận hành đường điện và trước khi kéo điện cũng đã có thỏa thuận việc đường điện đi qua đất các hộ dân, trong đó có ông T. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông T là có cơ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 255, 274, 275, 281 Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T. Buộc ông Hồ Xuân T, bà Nguyễn Thị G thực hiện theo thỏa thuận trước đây phải để cho ông Phan Văn T chặt rong các nhánh cây bàng và thi công bọc nhựa đường dây điện trên không đi qua đất ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện đúng theo thỏa thuận để nguyên đơn được chặt rong các nhánh cây bàng thi công bọc nhựa đường dây điện. Đây là tranh chấp về nghĩa vụ dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được pháp luật quy định tại khoản 14 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét bị đơn ông Hồ Xuân T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị G đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn ông Thời, bà Gái.

[2] Về nội dung: Ông Phan Văn T khởi kiện yêu cầu buộc vợ chồng ông Hồ Xuân T, bà Nguyễn Thị G thực hiện theo đúng thỏa thuận ban đầu để nguyên đơn được chặt rong các nhánh cây bàng thực hiện thi công bọc nhựa đường dây điện trên không đảm bảo khoảng cách an toàn đúng quy định để Điện lực Hàm Thuận Bắc đóng điện đưa vào sử dụng.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào năm 2012, khi nguyên đơn ông Phan Văn T thi công Công trình đường dây trung thế và trạm biến áp phân phối 50KVA – 12.7/0.23KV Phan Văn T, địa điểm xây dựng: Thôn 01, xã H, huyện H, thì có làm giấy thỏa thuận với ông Hồ Xuân T và một số hộ dân khác để đường dây trung thế trên không đi qua đất của các hộ dân. Bản thiết kế công trình được Giám đốc Công ty điện lực tỉnh Bình Thuận ra quyết định số 2268/QĐ-PCBT ngày 04/5/2012 phê duyệt phương án cấp điện và được đưa vào vận hành sử dụng điện từ năm 2012 cho đến tháng 5/2018 thì bị sở điện lực cắt điện không cho ông T sử dụng với lý do đường dây điện trên không đi qua bìa ranh đất nhà ông T bị vướng vào các nhánh cây của ba cây Bàng trồng trên đất của ông Hồ Xuân T. Trong thời gian này ông T có đến xin ông T chặt tỉa các nhánh cây Bàng thì ông T không đồng ý, ông T có đưa đơn đến Ban điều hành thôn 1, xã H thì tại đây ông T yêu cầu ông T phải thi công bọc nhựa đối với hai đường dây điện trung thế trên không đi qua bìa ranh đất của ông T thì

ông đồng ý cho ông T chặt các nhánh B và ông T đồng ý, nhưng khi ông T hợp đồng với Điện lực Hàm Thuận Bắc đến để thực hiện việc thi công thì ông T ngăn cản.

Tại Công văn số 4989/PCBT-TTBV/PC ngày 14/11/2018 của Công ty Điện lực Bình Thuận thì: “Công trình đường dây trung thế và trạm biến áp phân phối 50KVA -12,7/0.23KV Phan Văn T do ông Phan Văn T làm chủ đầu tư và đứng tên xây dựng vào năm 2012; Hiện trạng hiện nay công trình trên không đảm bảo vận hành do cây xanh vi phạm khoảng cách an toàn hành lang lưới điện cao áp. Công ty Điện lực Bình T sẽ thực hiện cung cấp điện trở lại cho ông T sử dụng khi lưới điện đảm bảo các điều kiện an toàn đúng quy định. Theo hiện trạng hiện nay thì ba cây Bàng (có độ tuổi 06 đến 07 tuổi) cao khoảng 06m đến 6,5m, cách mép đường bê tông 2,3m. Trên không có hai đường dây điện trung thế, dây trần cách mép đường bê tông từ 0,5m đến 01m. Nhánh của ba cây Bàng vươn ra đường bê tông vướng vào đường dây điện trung thế của ông T, vi phạm khoảng cách an toàn hành lang lưới điện cao áp nên Công ty Điện Lực không cung cấp điện và theo quy định tại Điểm c Điều 12 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành điện lực về an toàn điện thì: Đối với đường dây ngoài thành phố, thị xã, thị trấn thì khoảng cách từ điểm cao nhất của cây theo chiều thẳng đứng đến độ cao của dây dẫn thấp nhất khi đang ở trạng thái võng cực đại không nhỏ hơn khoảng cách quy định đối với cấp điện áp đến 35KV cho dây dẫn trần là hai mét. Do vậy, việc ông T sử dụng điện từ năm 2012 cho đến tháng 5/2018 thì bị sở điện lực Bình Thuận cắt điện không cho ông T sử dụng với lý do đường dây điện đi qua bìa ranh đất nhà ông T bị vướng vào các nhánh cây của ba cây Bàng trồng trên đất của ông Hồ Xuân T. Tại thời điểm này ông T xin được chặt rong các nhánh cây B thì ông T ra điều kiện phải thi công bọc nhựa hai đường dây trung thế trên không. Tuy nhiên, khi ông T thực hiện thì ông T ngăn cản, nay ông T nại rằng nếu chặt rong các nhánh cây Bàng nhiều lần thì cây Bàng sẽ chết và ông cũng không đồng ý việc ông T bọc nhựa đường dây điện vì dây điện đó đi trên phần đất của gia đình ông làm ảnh hưởng đến giá trị của phần đất. Xét thấy, lời khai nại này là không có cơ sở để chấp nhận, bởi theo giấy thỏa thuận vào ngày 03/4/2012 giữa các bên thể hiện tất cả đều đồng ý để công trình đường dây trung thế và trạm biến áp của nguyên đơn đi ngang qua đất của mình, và hơn nữa tại Biên bản hòa giải ngày 04/8/2018 của Ban điều hành thôn 1, xã H, các bên đều thống nhất thỏa thuận để cho nguyên

đơn thực hiện việc chặt rong các nhánh cây Bàng và thi công bọc nhựa hai đường dây trung thế trên không đi qua bìa ranh đất của ông T để đảm bảo khoảng cách an toàn hành lang lưới điện cao áp và Công ty Điện Lực Bình Thuận mới cung cấp điện. Hơn nữa các nhánh cây Bàng của ông T vươn ra đường vi phạm an toàn hành lang đường bộ. Vì vậy, việc ông Hồ Xuân T ngăn cản không cho nguyên đơn thực hiện việc chặt rong các nhánh cây Bàng và thi công bọc nhựa hai đường dây trung thế trên không đi ngang qua bìa ranh đất của ông T theo yêu cầu của ngành Điện lực là trái pháp luật. Do đó, xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở.

[4] Về án phí và các chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu của ông T được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên ông T và bà G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản theo quy định pháp luật tại khoản 2 Điểm 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Phan Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

Bà Đoàn Thị N, bà Dương Thị Bích L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 255, Điều 274, Điều 275, Điều 276, Điều 281 Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn T Buộc ông Hồ Xuân T, bà Nguyễn Thị G phải để cho ông Phan Văn T thực hiện việc chặt rong các nhánh cành 03(ba) cây Bàng có khoảng cách từ điểm cao nhất của cây theo chiều thẳng đứng đến độ cao của dây dẫn điện trần trung thế trên không là hai mét và được bọc nhựa hai đường dây điện trung thế đoạn đi qua bìa

ranh đất của ông Hồ Xuân T, thuộc công trình đường dây trung thế và trạm biến áp 50KVA của Phan Văn T, địa điểm xây dựng: Thôn 01, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc.

2/ Về án phí và các chi phí tố tụng khác:

+ *Về án phí*: Căn cứ Điều 147, Điều 157, Điều 165 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 24, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự

Ông Hồ Xuân T, bà Nguyễn Thị G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phan Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông T số tiền 300.000đ do ông đã nộp tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0023054 ngày 29/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Bà Đoàn Thị N, bà Dương Thị Bích L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

+ *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản*.

Ông Hồ Xuân T, bà Nguyễn Thị G phải chịu 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản để hoàn trả cho ông Phan Văn T. Do ông Phan Văn T đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tại Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc số tiền 1.600.000đ.

Bà Đoàn Thị N, bà Dương Thị Bích L không phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/3/2019). Riêng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ + án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bạch Tuyết